

Số: 35/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 07 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Phân bổ dự toán ngân sách địa phương đợt 3 năm 2024

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 20

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 76/2023/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2024;

Xét Tờ trình số 4320/TTr-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ dự toán ngân sách địa phương đợt 3 năm 2024, với số tiền: 809.902,17 triệu đồng tại Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2024 để bổ sung kinh phí cho các đơn vị, địa phương.

(chi tiết tại các Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
- Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 07 tháng 6 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua./..*mq*

Nơi nhận: *ES*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (đề b/c);
- Bộ Tài chính (đề b/c);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean>;
- Lưu: VT. *B*



Thái Thanh Quý

Phụ lục 1
PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CHO CÁC ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG ĐỢT 3 NĂM 2024
(Kèm theo Nghị quyết số 35 /NQ-HĐND ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Đơn vị, nội dung	Số tiền	Chi tiết theo từng lĩnh vực									
			Chi sự nghiệp kinh tế	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	Chi sự nghiệp y tế	Chi sự nghiệp văn hóa, du lịch	Chi sự nghiệp thể thao	Chi bảo đảm xã hội	Chi QLNN, đảng, đoàn thể	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia	Chi an ninh quốc phòng	Khác
A	B	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	Tổng cộng	809.902,17	130.893	34.554,8	475.815,6	23.961	671	46.154,3	8.053,42	81.842	3.935	4.022
A	Chi đầu tư phát triển	1.047										1.047
I	Nguồn trả phí, lãi vay (chi tiết tại Phụ lục 2)	1.047										1.047
-	Thực hiện nghĩa vụ trả nợ Bộ Tài chính tiền lãi vay và các khoản phí đến hạn của các dự án sử dụng vốn địa phương vay lại Chính phủ vốn vay nước ngoài	1.047										1.047
B	Chi thường xuyên	805.880,17	130.893	34.554,8	475.815,6	23.961	671	46.154,3	8.053,42	81.842	3.935	
I	Nguồn chính sách phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp	6.900	6.900									
1	Sở Công Thương để thực hiện nhiệm vụ khuyến công, phát triển công nghiệp hỗ trợ năm 2024	6.900	6.900									
-	Kinh phí khuyến công	5.500	5.500									
-	Kinh phí thực hiện chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ	1.400	1.400									
II	Nguồn kinh phí hỗ trợ công tác quản lý bảo vệ rừng cho lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 - 2025	10.000	10.000									
1	Hỗ trợ kinh phí cho các chủ rừng để thực hiện công tác quản lý, bảo vệ rừng	10.000	10.000									
-	Ban Quản lý rừng đặc dụng Nam Đàn	215,504	215,504									
-	Ban quản lý rừng phòng hộ Thanh Chương	3.050,487	3.050,487									
-	Ban Quản lý rừng phòng hộ Anh Sơn	2.106,483	2.106,483									
-	Ban Quản lý rừng phòng hộ Con Cuông	1.291,351	1.291,351									
-	Ban Quản lý rừng phòng hộ Quỳ Châu	1.085,260	1.085,260									

TT	Đơn vị, nội dung	Số tiền	Chi tiết theo từng lĩnh vực									
			Chi sự nghiệp kinh tế	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	Chi sự nghiệp y tế	Chi sự nghiệp văn hóa, du lịch	Chi sự nghiệp thể thao	Chi bảo đảm xã hội	Cài QLNN, đảng, đoàn thể	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia	Chi an ninh quốc phòng	Khác
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
-	Ban Quản lý rừng phòng hộ Nghi Lộc	291,480	291,480									
-	Ban Quản lý rừng phòng hộ Bắc Nghệ An	515,100	515,100									
-	Ban Quản lý rừng phòng hộ Tân Kỳ	314,100	314,100									
-	Tổng đội Thanh niên xung phong 5	623,034	623,034									
-	Tổng đội Thanh niên xung phong 9	507,201	507,201									
III	Nguồn kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ Trung ương hỗ trợ	113.993	113.993									
1	Kinh phí sửa chữa, bảo trì các công trình đường bộ trên địa bàn tỉnh Nghệ An	113.993	113.993									
-	Huyện Tương Dương	2.100	2.100									
-	Huyện Hưng Nguyên	2.500	2.500									
-	Huyện Thanh Chương	2.400	2.400									
-	Thị xã Hoàng Mai	3.300	3.300									
-	Huyện Kỳ Sơn	2.700	2.700									
-	Thị xã Thái Hòa	3.100	3.100									
-	Thị xã Cửa Lò	1.000	1.000									
-	Huyện Quỳnh Lưu	3.600	3.600									
-	Huyện Tân Kỳ	3.500	3.500									
-	Huyện Quế Phong	2.600	2.600									
-	Huyện Quỳnh Châu	2.200	2.200									
-	Huyện Quỳnh Hợp	2.200	2.200									
-	Huyện Nam Đàn	2.300	2.300									
-	Huyện Anh Sơn	3.000	3.000									
-	Huyện Yên Thành	2.100	2.100									
-	Thành phố Vinh	2.500	2.500									
-	Huyện Nghi Lộc	2.200	2.200									
-	Huyện Con Cuông	3.000	3.000									

TT	Đơn vị, nội dung	Số tiền	Chi tiết theo từng lĩnh vực									
			Chi sự nghiệp kinh tế	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	Chi sự nghiệp y tế	Chi sự nghiệp văn hóa, du lịch	Chi sự nghiệp thể thao	Chi bảo đảm xã hội	Chi QLNN, đảng, đoàn thể	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia	Chi an ninh quốc phòng	Khác
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
-	Huyện Diên Châu	2.800	2.800									
-	Huyện Nghĩa Đàn	2.500	2.500									
-	Huyện Đô Lương	3.000	3.000									
-	Sở Giao thông vận tải Nghệ An	58.088	58.088									
-	Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam	1.305	1.305									
IV	Nguồn phân bổ sau sự nghiệp giáo dục	24.757		24.757								
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	24.757		24.757								
-	Bổ sung kinh phí thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng giáo viên năm 2024 (Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo)	24.757		24.757								
V	Kinh phí hoạt động sự nghiệp ngành Giáo dục và đào tạo cấp tỉnh	8.563		8.563								
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	8.563		8.563								
1.1	Kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác chuyên môn của ngành giáo dục và đào tạo trong năm 2024 (Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo)	8.563		8.563								
-	Tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi cấp tỉnh trong lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh Nghệ An	4.689		4.689								
-	Tổ chức các hoạt động Tuần lễ học tập suốt đời; các hoạt động học tập triển khai mô hình về phối hợp nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục học sinh phổ thông trên địa bàn tỉnh Nghệ An	150		150								
-	Tổ chức hoạt động sáng kiến cấp cơ sở (toàn ngành giáo dục) trên địa bàn tỉnh Nghệ An	550		550								
-	Tổ chức hoạt động đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công; hoạt động cải cách hành chính trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Nghệ An	100		100								
-	Công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến văn bản pháp luật về lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Nghệ An	419		419								

TT	Đơn vị, nội dung	Số tiền	Chi tiết theo từng lĩnh vực									
			Chi sự nghiệp kinh tế	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	Chi sự nghiệp y tế	Chi sự nghiệp văn hóa, du lịch	Chi sự nghiệp thể thao	Chi bảo đảm xã hội	Chi QLNN, đảng, đoàn thể	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia	Chi an ninh quốc phòng	Khác
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
-	Tổ chức hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh	2.200		2.200								
-	Tổ chức hội nghị tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn cho giáo viên và cán bộ quản lý các bậc học; hội nghị sơ kết, tổng kết nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 các bậc học trên địa bàn tỉnh Nghệ An	455		455								
VI	Nguồn chi sự nghiệp giáo dục (kinh phí thực hiện Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ)	64,8		64,8								
1	Trường Đại học Y Khoa Vinh	64,8		64,8								
-	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ học tập theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người	64,8		64,8								
VII	Nguồn chi sự nghiệp y tế chưa phân bổ	475.815,6			475.815,6							
1	Khối tính	475.767			475.767							
1.1	Bảo hiểm xã hội tỉnh (kinh phí mua thẻ Bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ)	460.000			460.000							
-	Nguồn kinh phí Trung ương mua thẻ Bảo hiểm y tế	350.000			350.000							
-	Nguồn kinh phí hỗ trợ mua thẻ Bảo hiểm y tế từ ngân sách địa phương theo Nghị quyết của HĐND tỉnh	110.000			110.000							
1.2	Sở Y tế	15.767			15.767							
-	Văn phòng Sở Y tế (kinh phí hoạt động sự nghiệp y tế)	4.500			4.500							
-	Triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác chuyên môn thuộc lĩnh vực y tế năm 2024	4.500			4.500							

TT	Đơn vị, nội dung	Số tiền	Chi tiết theo từng lĩnh vực									
			Chi sự nghiệp kinh tế	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	Chi sự nghiệp y tế	Chi sự nghiệp văn hóa, du lịch	Chi sự nghiệp thể thao	Chi bảo đảm xã hội	Chi QLNN, đảng, đoàn thể	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia	Chi an ninh quốc phòng	Khác
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>
-	Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tỉnh Nghệ An (kinh phí sự nghiệp dân số)	11.267			11.267							
+	<i>Triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác chuyên môn thuộc lĩnh vực dân số năm 2024</i>	11.267			11.267							
2	Khởi huyện	48,6			48,6							
-	Huyện Quỳnh Lưu	48,6			48,6							
	<i>Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đối với bác sĩ nghỉ hưu hợp đồng (ông Đinh Ngọc Sáng) tại Trạm Y tế xã Quỳnh Thuận theo quy định tại Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 06/01/2015 của UBND tỉnh ban hành quy định một số chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực Y tế công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An, đợt 2 năm 2024</i>	48,6			48,6							
VIII	Nguồn chi sự nghiệp văn hóa, du lịch	23.402,54				23.402,54						
I	Sở Văn hóa và Thể thao (kinh phí hoạt động sự nghiệp văn hóa)											
1.1	Văn phòng Sở Văn hóa và Thể thao	19.721,54				19.721,54						
-	Sự nghiệp ngành văn hóa	474,9				474,9						
+	<i>Tuyên truyền kỷ niệm 49 năm Ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/2075 - 30/4/2024)</i>											
+	<i>Tuyên truyền kỷ niệm 79 năm Ngày thành lập Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2024)</i>	109				109						
+	<i>Tuyên truyền biển đảo và 80 năm ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2024)</i>											
+	<i>Đi thăm và chúc tết gia đình văn nghệ sĩ năm 2024</i>	2,5				2,5						
+	<i>Làm việc với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cục, Vụ và tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm, di sản văn hóa, văn học nghệ thuật, văn hóa cơ sở, gia đình... do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, và các địa phương trong và ngoài tỉnh tổ chức</i>	65				65						

TT	Đơn vị, nội dung	Số tiền	Chi tiết theo từng lĩnh vực									
			Chi sự nghiệp kinh tế	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	Chi sự nghiệp y tế	Chi sự nghiệp văn hóa, du lịch	Chi sự nghiệp thể thao	Chi bảo đảm xã hội	Chi QLNN, đảng, đoàn thể	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia	Chi an ninh quốc phòng	Khác
A	B	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
+	Tổ chức đoàn tham gia Ngày hội Văn hóa các dân tộc tại tỉnh Quảng Trị	13,4				13,4						
+	Biên tập, xuất bản, phát hành Đặc san Văn hóa và Thể thao Nghệ An	285				285						
-	Sự nghiệp gia đình	9				9						
	Đón tiếp Đoàn khảo sát của Ủy ban Xã hội, Quốc hội tại tỉnh Nghệ An	9				9						
-	Kinh phí xây dựng nếp sống văn hoá	203,3				203,3						
+	Bổ trí, tiếp đón Đoàn kiểm tra Trung ương về kết quả thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"											
+	Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, hoạt động Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng văn hóa cơ sở; hướng dẫn triển khai Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu "gia đình văn hóa", "thôn, tổ dân phố văn hóa", "xã, phường thị trấn tiêu biểu"; Tuyên truyền trực quan các ngày lễ Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc, nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội...	203,3				203,3						
-	Kinh phí thực hiện chính sách phát triển đời sống văn hóa cơ sở theo Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 12/11/2022 của HĐND tỉnh về một số chính sách hỗ trợ phát triển đời sống văn hóa cơ sở trên địa bàn tỉnh Nghệ An	18.800				18.800						
-	Duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử Sở Văn hóa và Thể thao	51,8				51,8						
-	Kinh phí hoạt động trang Web: vanhoanghean.com.vn	182,5				182,5						
2	Sở Du lịch (kinh phí phát triển hoạt động du lịch)	3.681				3.681						
-	Triển khai thực hiện nhiệm vụ hoạt động phát triển du lịch năm 2024 theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền (Văn phòng Sở Du lịch)	3.681				3.681						
IX	Nguồn chi sự nghiệp thể thao (Nguồn kinh phí sự nghiệp thể dục thể thao)	671					671					

TT	Đơn vị, nội dung	Số tiền	Chi tiết theo từng lĩnh vực									
			Chi sự nghiệp kinh tế	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	Chi sự nghiệp y tế	Chi sự nghiệp văn hóa, du lịch	Chi sự nghiệp thể thao	Chi bảo đảm xã hội	Chi QLNN, đảng, đoàn thể	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia	Chi an ninh quốc phòng	Khác
A	B	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Sở Văn hóa và Thể thao	671	0	0	0	0	671					
1.1	Văn phòng Sở Văn hóa và Thể thao	181					181					
-	<i>Tổ chức Lễ phát động toàn dân tập luyện môn bơi phòng, chống đuối nước các cấp tỉnh Nghệ An năm 2024</i>	181					181					
1.2	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục thể thao	490					490					
-	<i>Đăng cai tổ chức Giải vô địch các Câu lạc bộ Pencak Silat Quốc gia năm 2024</i>	204,978					204,978					
-	<i>Đăng cai tổ chức Giải vô địch Petanque (Bi sắt) Quốc gia năm 2024</i>	128,022					128,022					
-	<i>Đăng cai tổ chức Giải vô địch Đá cầu bãi biển Quốc gia</i>	157					157					
X	Nguồn chi các ngày lễ lớn	558,5					558,5					
1	Huyện Nam Đàn	255					255					
-	<i>Kinh phí tổ chức Lễ hội Làng Sen năm 2024</i>	255					255					
2	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	303,5					303,5					
-	<i>Kinh phí tổ chức Lễ hội Làng Sen năm 2024 và các hoạt động chào mừng Kỷ niệm 134 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2024)</i>	303,5					303,5					
XI	Nguồn chi bảo đảm xã hội	47.064,3								45.894,3		
1	Nguồn hỗ trợ khác	881,6								881,6		
1.1	Kinh phí trợ cấp năm 2024 đối với Nghệ nhân ưu tú có hoàn cảnh khó khăn theo quy định tại Nghị định số 109/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015 của Chính phủ về việc hỗ trợ đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn	273,6								273,6		
-	<i>Huyện Diễn Châu</i>	50,4								50,4		
-	<i>Huyện Quỳnh Lưu</i>	12								12		

TT	Đơn vị, nội dung	Số tiền	Chi tiết theo từng lĩnh vực									
			Chi sự nghiệp kinh tế	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	Chi sự nghiệp y tế	Chi sự nghiệp văn hóa, du lịch	Chi sự nghiệp thể thao	Chi bảo đảm xã hội	Chi QLNN, đảng, đoàn thể	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia	Chi an ninh quốc phòng	Khác
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
-	Huyện Yên Thành	37,2						37,2				
-	Huyện Thanh Chương	33,6						33,6				
-	Huyện Quỳnh Hợp	25,2						25,2				
-	Huyện Quỳnh Châu	28,8						28,8				
-	Huyện Quế Phong	10,2						10,2				
-	Huyện Con Cuông	16,8						16,8				
-	Huyện Tương Dương	10,2						10,2				
-	Huyện Kỳ Sơn	30,6						30,6				
-	Thị xã Cửa Lò	18,6						18,6				
1.2	Bộ Chi huy Quân sự tỉnh	548						548				
-	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ tổ chức lễ tiếp nhận và an táng hài cốt liệt sĩ quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam hy sinh tại Lào đưa về nước năm 2024	548						548				
1.3	Hội nạn nhân chất độc da cam/Đi-ô-xin tỉnh Nghệ An	60						60				
-	Kinh phí tổ chức cho các cán bộ làm công tác hội tỉnh, huyện, thành phố, thị xã thăm chiến trường xưa.	60						60				
2	Nguồn hỗ trợ đóng Bảo hiểm xã hội tự nguyện	35.000						35.000				
-	Bảo hiểm xã hội tỉnh	35.000						35.000				
	Kinh phí đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia Bảo hiểm xã hội tự nguyện	35.000						35.000				
3	Nguồn hoạt động sự nghiệp ngành lao động - thương binh và xã hội	11.182,704		1.170				10.012,704				
3.1	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	11.182,704		1.170				10.012,704				
-	Sự nghiệp ngành, sự nghiệp bình đẳng giới (Văn phòng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)	1.845						1.845				
+	Sự nghiệp ngành Lao động - Thương binh và Xã hội	900						900				
+	Sự nghiệp bình đẳng giới	945						945				

TT	Đơn vị, nội dung	Số tiền	Chi tiết theo từng lĩnh vực									
			Chi sự nghiệp kinh tế	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	Chi sự nghiệp y tế	Chi sự nghiệp văn hóa, du lịch	Chi sự nghiệp thể thao	Chi bảo đảm xã hội	Chi QLNN, đảng, đoàn thể	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia	Chi an ninh quốc phòng	Khác
A	B	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
-	Sự nghiệp Bảo vệ và Chăm sóc trẻ em (Văn phòng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)	1.350						1.350				
-	Quả tết, 27/7 cho đối tượng chính sách, đối tượng xã hội (Văn phòng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)	142						142				
-	Mua thẻ Bảo hiểm y tế cho đối tượng xã hội tập trung (Khu Điều dưỡng thương binh tâm thần kinh: 20,412 triệu đồng; Trung tâm Bảo trợ xã hội: 20,412 triệu đồng; Trung tâm Công tác xã hội: 38,88 triệu đồng)	79,704						79,704				
-	Mai táng phí cho đối tượng nuôi dưỡng tập trung (Khu Điều dưỡng thương binh tâm thần kinh: 18 triệu đồng; Trung tâm Bảo trợ xã hội: 90 triệu đồng; Trung tâm Công tác xã hội: 36 triệu đồng)	144						144				
-	Kinh phí tổ chức Đoàn người có công với cách mạng tiêu biểu đi dự hội nghị toàn quốc, đi tham quan, gặp mặt lãnh đạo Trung ương (Văn phòng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)	180						180				
-	Lãnh đạo tỉnh đi dâng hương; Đoàn Người có công tiêu biểu đi dự hội nghị toàn quốc (Văn phòng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)	270						270				
-	Đưa đón người có công đi điều dưỡng (Trung tâm Điều dưỡng người có công với cách mạng: 2.200 triệu đồng; Trung tâm Điều dưỡng thương binh Nghệ An: 300 triệu đồng)	2.500						2.500				
-	Hoạt động Ban chỉ đạo chương trình giảm nghèo (Văn phòng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)	90						90				
-	Kinh phí quản lý, chi đạo, triển khai chính sách bảo trợ xã hội (Văn phòng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)	225						225				
-	Kinh phí thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động (Văn phòng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)	180						180				
-	Phát triển nghề công tác xã hội theo Quyết định 112/QĐ-TTg ngày 22/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021 - 2030 (Văn phòng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)	135						135				

TT	Đơn vị, nội dung	Số tiền	Chi tiết theo từng lĩnh vực									
			Chi sự nghiệp kinh tế	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	Chi sự nghiệp y tế	Chi sự nghiệp văn hóa, du lịch	Chi sự nghiệp thể thao	Chi bảo đảm xã hội	Chi QLNN, đảng, đoàn thể	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia	Chi an ninh quốc phòng	Khác
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>
-	Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi (Văn phòng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)	135						135				
-	Hoạt động của Ban chỉ đạo cuộc vận động ủng hộ người nghèo, xã nghèo miền Tây Nghệ An (Văn phòng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)	135						135				
-	Đề án trợ giúp người khuyết tật (Văn phòng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)	90						90				
-	Đề án trợ giúp xã hội, phục hồi chức năng cho người tâm thần và người rối nhiễu tâm trí (Văn phòng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)	180						180				
-	Kinh phí chi đạo thực hiện Đề án giải quyết việc làm (Văn phòng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)	135						135				
-	Kinh phí điều tra, khảo sát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm (Văn phòng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)	90						90				
-	Kinh phí quản lý giám sát, sơ tổng kết về công tác xuất khẩu lao động (Văn phòng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)	90						90				
-	Quản lý nhà nước về an toàn vệ sinh lao động; kiểm tra giám sát thực hiện chính sách lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội cho người lao động trong các doanh nghiệp (Văn phòng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)	270						270				
-	Kinh phí tuyên truyền, tập huấn chính sách hỗ trợ người lao động thuộc đối tượng chính sách trên địa bàn tỉnh tham gia xuất khẩu lao động (Văn phòng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)	225						225				
-	Kinh phí tuyên truyền vận động lao động Nghệ An đi làm việc theo Chương trình EPS tại Hàn Quốc về nước đúng thời hạn giai đoạn 2019 - 2023 (Văn phòng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)	90						90				
-	Tập huấn, tuyên truyền phổ biến pháp luật lao động trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (Văn phòng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)	180						180				

TT	Đơn vị, nội dung	Số tiền	Chi tiết theo từng lĩnh vực									
			Chi sự nghiệp kinh tế	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	Chi sự nghiệp y tế	Chi sự nghiệp văn hóa, du lịch	Chi sự nghiệp thể thao	Chi bảo đảm xã hội	Chi QLNN, đảng, đoàn thể	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia	Chi an ninh quốc phòng	Khác
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>
-	Bảo trì phần mềm bảo trợ xã hội, phần mềm bảo hiểm y tế (Văn phòng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)	42						42				
-	Kinh phí hỗ trợ nạn nhân bị mua bán (Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội)	180						180				
-	Chương trình phòng chống mại dâm (Văn phòng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 88 triệu đồng; Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội: 562 triệu đồng)	650						650				
-	Kinh phí sự nghiệp dạy nghề (Văn phòng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)	1.170		1.170								
-	Kinh phí Chương trình cai nghiện và giải quyết việc làm sau cai nghiện (Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội)	380						380				
XII	Kinh phí thực hiện Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2024 theo Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ	260						260				
-	Ban Dân tộc tỉnh	260						260				
XIII	Nguồn chi quản lý nhà nước cấp tỉnh	6.805,795							6.805,795			
1	Nguồn chi đoàn ra, đoàn vào	565,795							565,795			
1.1	Tỉnh đoàn Nghệ An	25,795							25,795			
-	Kinh phí chi trả cho 01 đại biểu tham dự Liên hoan thanh niên thế giới tại Liên bang Nga năm 2024 theo Quyết định số 374/QĐ-UBND ngày 23/2/2024 của UBND tỉnh về việc cán bộ, công chức đi nước ngoài	25,795							25,795			
1.2	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	540							540			
-	Kinh phí Đoàn công tác đặc biệt của tỉnh Nghệ An thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận, di chuyển hài cốt liệt sĩ quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam hy sinh tại Lào về nước an táng; tổ chức Hội đàm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ mùa khô 2023 - 2024, triển khai nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ mùa khô 2024 - 2025.	540							540			

TT	Đơn vị, nội dung	Số tiền	Chi tiết theo từng lĩnh vực									
			Chi sự nghiệp kinh tế	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	Chi sự nghiệp y tế	Chi sự nghiệp văn hóa, du lịch	Chi sự nghiệp thể thao	Chi bảo đảm xã hội	Chi QLNN, đảng, đoàn thể	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia	Chi an ninh quốc phòng	Khác
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
2	Nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ tỉnh giao	5.990							5.990			
2.1	Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh	397							397			
	<i>Kinh phí tổ chức sơ kết 03 năm thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị gắn với phong trào dân vận khéo và điểm sáng thực hiện quy chế dân chủ cơ sở</i>	397							397			
2.2	Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh	1.375							1.375			
-	<i>Kinh phí tổ chức các hoạt động kỷ niệm 70 năm Ngày thành lập Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh</i>	1.375							1.375			
2.3	Hội Cựu giáo chức tỉnh Nghệ An	80							80			
-	<i>Hỗ trợ kinh phí tổ chức buổi gặp mặt lần thứ 7 Ban Liên lạc các nhà giáo đi B</i>	80							80			
2.4	Tỉnh ủy Nghệ An (Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy)	1.017							1.017			
-	<i>Kinh phí thực hiện một số hoạt động năm 2024</i>	492							492			
-	<i>Kinh phí phục vụ Đoàn công tác tỉnh Nghệ An đi Trường Sa và Nhà giàn DK-1</i>	525							525			
2.5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	460							460			
-	<i>Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khẩn cấp chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) trên địa bàn tỉnh Nghệ An (Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư)</i>	460							460			
2.6	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	647,5							647,5			
-	<i>Kinh phí tổ chức Ngày văn hóa các dân tộc Việt Nam 19/4 và Hội thi Tuyên truyền lưu động kỷ niệm 65 năm Ngày mở đường Hồ Chí Minh - Ngày truyền thống bộ đội Trường Sơn</i>	221							221			

TT	Đơn vị, nội dung	Số tiền	Chi tiết theo từng lĩnh vực									
			Chi sự nghiệp kinh tế	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	Chi sự nghiệp y tế	Chi sự nghiệp văn hóa, du lịch	Chi sự nghiệp thể thao	Chi bảo đảm xã hội	Chi QLNN, đảng, đoàn thể	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia	Chi an ninh quốc phòng	Khác
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
-	Kinh phí thực hiện các hoạt động tuyên truyền, quảng bá về du lịch Cửa Lò và kinh phí truyền hình trực tiếp Chương trình khai mạc Lễ hội Du lịch Cửa Lò năm 2024	370							370			
-	Kinh phí phục vụ các hoạt động gặp mặt tôn vinh, tri ân các Anh hùng liệt sĩ, chiến sĩ Điện Biên, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến (trực tiếp tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ) trên địa bàn tỉnh	56,5							56,5			
2.7	Tỉnh đoàn Nghệ An	200							200			
-	Kinh phí để thực hiện công tác vệ sinh môi trường của di tích (Ban quản lý Khu Di tích lịch sử Trường Bồn)	200							200			
2.8	Trường Chính trị tỉnh Nghệ An	692							692			
-	Kinh phí thực hiện Đề án số 35-ĐA/TU ngày 16/10/2020 của Tỉnh ủy về việc bồi dưỡng kiến thức thực tế đối với cán bộ, giảng viên Trường Chính trị tỉnh Nghệ An và Trung tâm chính trị cấp huyện giai đoạn 2020 - 2025	692							692			
2.9	Sở Thông tin và Truyền thông	325							325			
-	Văn phòng Sở Thông tin và Truyền thông	325							325			
+	Thực hiện các nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến pháp luật về biển và đại dương đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh năm 2024	205							205			
+	Kinh phí đảm bảo công tác tổ chức và hậu cần các cuộc họp báo trong năm 2024	120							120			
2.10	Sở Giáo dục và Đào tạo	159							159			
-	Kinh phí phối hợp tổ chức Hội nghị ra mắt mô hình điểm "Giáo dục ý thức chấp hành pháp luật và kỹ năng sống trong trường học" (Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo)	159							159			
2.11	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	245							245			

TT	Đơn vị, nội dung	Số tiền	Chi tiết theo từng lĩnh vực									
			Chi sự nghiệp kinh tế	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	Chi sự nghiệp y tế	Chi sự nghiệp văn hóa, du lịch	Chi sự nghiệp thể thao	Chi bảo đảm xã hội	Chi QLNN, đảng, đoàn thể	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia	Chi an ninh quốc phòng	Khác
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
-	Kinh phí phục vụ các hoạt động gặp mặt tôn vinh, tri ân các Anh hùng liệt sĩ, chiến sĩ Điện Biên, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến (trực tiếp tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ) trên địa bàn tỉnh	245							245			
2.12	Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật Nghệ An	320,5							320,5			
-	Hỗ trợ kinh phí tổ chức Đại hội khóa XI, nhiệm kỳ 2023 - 2028	320,5							320,5			
2.13	Sở Nội vụ	72							72			
-	Kinh phí phục vụ Đoàn lãnh đạo tỉnh đi chúc mừng Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Nghệ An nhân Đại lễ Phật đản PL.2568 - DL2024 (Ban Tôn giáo tỉnh)	72							72			
3	Nguồn kinh phí các đoàn thanh tra, kiểm tra	250							250			
-	Sở Nội vụ	250							250			
	Kinh phí hoạt động của Đoàn kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh (Văn phòng Sở Nội vụ)	250							250			
XIV	Nguồn chi khác ngân sách	749,75							749,75			
1	Sở Nội vụ	189,75							189,75			
-	Kinh phí tổ chức đoàn đi học tập kinh nghiệm công tác quản lý nhà nước về tin ngưỡng, tôn giáo năm 2024 (Ban Tôn giáo tỉnh)	189,75							189,75			
2	Sở Xây dựng	400							400			
-	Kinh phí thực hiện Dự án: Lập Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Nghệ An đến năm 2030	400							400			
3	Ngân hàng Nhà nước tỉnh Nghệ An	160							160			
-	Kinh phí tổ chức Hội nghị tổng kết, triển khai nhiệm vụ năm 2024 và tập huấn nghiệp vụ đối với các Quỹ tín dụng Nhân dân trên địa bàn tỉnh	160							160			
XV	Nguồn kinh phí trang bị phương tiện làm việc, ứng dụng công nghệ thông tin	124,691							124,691			
1	Sở Thông tin và Truyền thông	124,691							124,691			

TT	Đơn vị, nội dung	Số tiền	Chi tiết theo từng lĩnh vực									
			Chi sự nghiệp kinh tế	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	Chi sự nghiệp y tế	Chi sự nghiệp văn hóa, du lịch	Chi sự nghiệp thể thao	Chi bảo đảm xã hội	Chi QLNN, đảng, đoàn thể	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia	Chi an ninh quốc phòng	Khác
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
-	Kinh phí thực hiện thuê hạ tầng hệ thống thu thập, thẩm định và chia sẻ dữ liệu tỉnh Nghệ An 3 tháng cuối năm 2024 (Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông)	124,691							124,691			
XVI	Nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	373,187							373,187			
1	Chi cục Kiểm Lâm	169,62							169,62			
-	Chi trả chế độ thôi việc ngay cho ông Bùi Văn Sáng theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế	169,62							169,62			
2	Sở Xây dựng	203,567							203,567			
-	Chi trả chế độ thôi việc ngay cho ông Nguyễn Thế Sơn theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế (Văn phòng Sở Xây dựng)	203,567							203,567			
XVII	Nguồn kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia (vốn sự nghiệp)	81.842								81.842		
1	Kinh phí thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững (nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương)	81.842								81.842		
1.1	Các chủ rừng là tổ chức; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn phòng Ban Quản lý Khu dự trữ sinh quyển miền Tây Nghệ An	64.850,85								64.850,85		
-	Vườn Quốc gia Pù Mát	14.089,23								14.089,23		
-	Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Hoạt	10.065,26								10.065,26		
-	Ban Quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Pù Huống	9.103,92								9.103,92		
-	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Tương Dương	3.644,08								3.644,08		
-	Ban Quản lý rừng Phòng hộ Con Cuông	2.101,90								2.101,90		
-	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Con Cuông	3.222,49								3.222,49		
-	Ban Quản lý rừng phòng hộ Anh Sơn	544,45								544,45		
-	Ban Quản lý rừng đặc dụng Nam Đàn	831,45								831,45		

TT	Đơn vị, nội dung	Số tiền	Chi tiết theo từng lĩnh vực									
			Chi sự nghiệp kinh tế	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	Chi sự nghiệp y tế	Chi sự nghiệp văn hóa, du lịch	Chi sự nghiệp thể thao	Chi bảo đảm xã hội	Chi QLNN, đảng, đoàn thể	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia	Chi an ninh quốc phòng	Khác
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
-	Ban Quản lý rừng phòng hộ Nghi Lộc	1.373,95								1.373,95		
-	Ban Quản lý rừng phòng hộ Bắc Nghệ An	300								300		
-	Doanh nghiệp trồng rừng Lê Duy Nguyên	101,75								101,75		
-	Ban quản lý rừng phòng hộ Yên Thành	784,63								784,63		
-	Ban quản lý rừng phòng hộ Thanh Chương	2.508,64								2.508,64		
-	Ban quản lý rừng phòng hộ Tân Kỳ	1.366								1.366		
-	Ban quản lý rừng phòng hộ Quỳnh Châu	1.734								1.734		
-	Công Ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Sông Hiếu	7.113,17								7.113,17		
-	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đô Lương	678,40								678,4		
-	Công ty TNHH Thanh niên xung phong 4 - Sông Con	513,20								513,2		
-	Tổng đội Thanh niên xung phong 5	869,83								869,83		
-	Tổng đội Thanh niên xung phong 3	681,50								681,5		
-	Tổng đội Thanh niên xung phong 8	340								340		
-	Tổng đội Thanh niên xung phong 9	350								350		
-	Tổng đội Thanh niên xung phong 10	300								300		
-	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1.600								1.600		
-	Văn phòng Ban quản lý Khu dự trữ sinh quyển miền Tây Nghệ An	633								633		
1.2	Chi cục Kiểm lâm (bao gồm các đơn vị trực thuộc)	16.991,15								16.991,15		
-	Hạt Kiểm lâm Diễn Châu	555,41								555,41		
-	Hạt Kiểm lâm Nam Đàn - Hưng Nguyên	432,08								432,08		
-	Hạt Kiểm lâm Vinh - Cửa Lò	132,96								132,96		
-	Hạt Kiểm Lâm Nghĩa Đàn - Thái Hòa	296,3								296,3		

TT	Đơn vị, nội dung	Số tiền	Chi tiết theo từng lĩnh vực									
			Chi sự nghiệp kinh tế	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	Chi sự nghiệp y tế	Chi sự nghiệp văn hóa, du lịch	Chi sự nghiệp thể thao	Chi bảo đảm xã hội	Chi QLNN, đảng, đoàn thể	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia	Chi an ninh quốc phòng	Khác
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>
-	Hạt Kiểm lâm Tương Dương	10.117,02								10.117,02		
-	Hạt Kiểm lâm Kỳ Sơn	200								200		
-	Hạt Kiểm lâm Quế Phong	200								200		
-	Hạt Kiểm lâm Quỳnh Châu	601,92								601,92		
-	Hạt Kiểm lâm Quỳnh Hợp	495,46								495,46		
-	Hạt Kiểm lâm Anh Sơn	250								250		
-	Hạt Kiểm lâm Quỳnh Lưu - Hoàng Mai	200								200		
-	Hạt Kiểm lâm Con Cuông	200								200		
-	Hạt Kiểm lâm Thanh Chương	400								400		
-	Hạt Kiểm lâm Đô Lương	380								380		
-	Hạt Kiểm lâm Tân Kỳ	100								100		
-	Hạt Kiểm lâm Nghi Lộc	150								150		
-	Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR số 1	100								100		
-	Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR số 2	250								250		
-	Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR số 3	250								250		
-	Văn phòng Chi cục Kiểm lâm	1.680								1.680		
XVIII	Nguồn kinh phí quốc phòng, an ninh phân bổ sau	3.935									3.935	
1	Công an tỉnh	600									600	
-	Kinh phí Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Nghị định số 06/2014/NĐ-CP ngày 21/01/2014 của Chính phủ về biện pháp vận động quần chúng bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội	100									100	

TT	Đơn vị, nội dung	Số tiền	Chi tiết theo từng lĩnh vực									
			Chi sự nghiệp kinh tế	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	Chi sự nghiệp y tế	Chi sự nghiệp văn hóa, du lịch	Chi sự nghiệp thể thao	Chi bảo đảm xã hội	Chi QLNN, đảng, đoàn thể	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia	Chi an ninh quốc phòng	Khác
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
-	Kinh phí tổ chức Hội thi nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn cứu hộ "Tổ liên gia an toàn phòng cháy, chữa cháy" trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2024 và dự vòng thi khu vực tại tỉnh Bình Định	500									500	
2	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	575									575	
-	Kinh phí bảo đảm cho công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả năm 2024	575									575	
3	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	2.760									2.760	
-	Kinh phí tổ chức Hội thao "Bắn súng quân dụng cho lực lượng dân quân tự vệ" năm 2024 theo Kế hoạch số 334/KH-UBND ngày 03/5/2024 của UBND tỉnh	400									400	
-	Hỗ trợ Ban Chỉ huy Quân sự huyện Anh Sơn tổ chức huấn luyện lực lượng trinh sát, quân báo nhân dân, thông tin năm 2024	250									250	
-	Hỗ trợ Ban chỉ huy quân sự huyện Nghi Lộc kinh phí huấn luyện dân quân biển và quân báo nhân dân trên địa bàn	300									300	
-	Hỗ trợ Ban Chỉ huy Quân sự huyện Yên Thành kinh phí thực hiện nhiệm vụ huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ quân báo, trinh sát cho lực lượng dân quân tự vệ về công tác theo dõi, nắm tình hình cơ sở trên địa bàn huyện năm 2024	300									300	
-	Hỗ trợ kinh phí đón tiếp đoàn cán bộ giảng viên, học viên của Học viện Quốc phòng đến học tập, nghiên cứu thực tế tại tỉnh Nghệ An và đón tiếp các Đoàn công tác Bộ Chỉ huy Quân sự các tỉnh thuộc Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào sang làm việc tại tỉnh Nghệ An	460									460	

Phụ lục 2
TỔNG HỢP CÁC KHOẢN NỢ GỐC VÀ LÃI, PHÍ ĐÈN HẠN TRẢ BỘ TÀI CHÍNH
CỦA CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ĐỊA PHƯƠNG VAY LẠI CHÍNH PHỦ VỐN VAY NƯỚC NGOÀI NĂM 2024
(Kèm theo Nghị quyết số 35 /NQ-HĐND ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

TT	Nội dung	Mã NDKT	Mã chương	Mã ngành KT	Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và Quảng Trị - tiểu dự án tỉnh Nghệ An (BIIG-2)			Tăng cường hệ thống y tế tuyến tỉnh giai đoạn 2021 - 2023			Nghĩa vụ trả nợ Bộ Tài chính kỳ này		
					Kỳ trả nợ 15/07/2024			Kỳ trả nợ 30/6/2024			Nguyên tệ		Triệu đồng
					USD	Tỷ giá quy đổi	Triệu VNĐ	EURO	Tỷ giá quy đổi	Triệu VNĐ	USD	EURO	
	Tổng				161.458,0		3.999	815		23	161.458,00	815	4.022
I	Gốc				121.250,0	24.530	2.975	-		-	121.250,00	-	2.975
II	Lãi và các khoản phí				40.208,0		1.024	815		23	40.208,00	815	1.047
1	Lãi	8304	560	401	32.093,0	25.457	817		28.805,20	-	32.093,00	-	817
2	Phí cam kết	8555	560	401	8.115,0	25.457	207	815	28.805,20	23	8.115,00	815	230

Ghi chú:

- Tỷ giá quy đổi ngoại tệ sang Việt Nam đồng áp dụng theo tỷ giá bán ngoại tệ do Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) công bố tại thời điểm trả nợ (quy định tại Hợp đồng cho vay lại của từng dự án ký giữa Bộ Tài chính và UBND tỉnh Nghệ An theo Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ; Nghị định số 79/2021/NĐ-CP ngày 16/8/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018).
- Sở Y tế thực hiện việc hoàn trả ngân sách tỉnh từ nguồn đối ứng của dự án khoản phí cam kết tỉnh Nghệ An đã trả Bộ Tài chính từ đầu dự án lũy kế đến kỳ trả nợ 30/6/2024 theo quy định tại tiết b, điểm 3.3 khoản 3 Điều 1 Quyết định số 1856/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 của UBND tỉnh phê duyệt phương án sử dụng và trả nợ vốn địa phương vay lại nguồn vốn vay ODA của Chính phủ Đức để thực hiện dự án, số tiền: 98 triệu đồng (Chín mươi tám triệu đồng).
- Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao tại điểm a khoản 1 Điều 6 Quyết định số 3503/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của UBND tỉnh về quy chế phối hợp trong công tác quản lý nợ chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Nghệ An: "Căn cứ dự toán NSNN hàng năm, nghĩa vụ trả nợ quy định cụ thể của từng Hiệp định tài trợ, Hợp đồng vay, chủ trì tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định thực hiện trả nợ gốc, lãi, phí và các chi phí khác có liên quan đến khoản vay của chính quyền địa phương theo quy định tại Nghị định số 93/2018/NĐ-CP".

99